

Malaxis Sw. 1788

Trên thế giới có khoảng 300 giống, Việt nam có 9.

1 Malaxis acuminata D. Don 1825

Đồng danh: *Malaxis acuminata* var. *biloba* (Lindl.) Ames 1926; *Malaxis allanii* S.Y.Hu & Barretto 1976; *Malaxis biloba* (Lindl.) Ames 1908.



Ảnh Nông văn Duy



Ảnh: Phan kể Lộc



Ảnh Phan kể Lộc

Tên Việt: Á lan nhọn (PHH), Mai Đất hai thùy (TH).

Mô tả: Địa lan hay thạch lan cao 10 phân, lá 3-5 chiếc. Chùm hoa ở ngọn cao 10-30 phân, hoa 20-30 chiếc to 1 phân, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Hà Giang, Hoà Bình, Ninh Bình, Nha Trang.

2 Malaxis calophylla (Rchb. f.) Kuntze 1891

Đồng danh: *Crepidium calophyllum* (Rchb.f.) Szlach. 1995.



Ảnh: Nguyễn vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn vũ Khôi

Tên Việt: Ái lan lá đẹp.

Mô tả: Địa lan hay thạch lan, lá 3-4 chiếc. Chùm hoa ở ngọn cao 25 phân, hoa 15-25 chiếc, to 6 ly, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Phú Quốc.

3 *Malaxis chamaeorchis* (Schltr.) Seidenf.

Đồng danh: *Glossochilopsis chamaeorchis* (Schltr.) Szlach. 1995; **Microstylis chamaeorchis* Schltr. 1911.



Ảnh: Orchidspecies



Ảnh: orchid.unibas.ch

Tên Việt: Ai lan, Mai đất 2 lá (TH).

Mô tả: Địa lan, lá 2 chiếc một to một nhỏ. Chùm hoa ở ngọn dài 15 phân, hoa 15-20 chiếc.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

4 *Malaxis finetii* (Gagnep.) Tang & F.T.Wang 1951

Đồng danh: *Crepidium finetii* (Gagnep.) S.C.Chen & J.J.Wood 2009; *Glossochilopsis finetii* (Gagnep.) Szlach. 1995; *Microstylis finetii* Gagnep. 1932.

Tên Việt: Mai đất trung (TH).

Mô tả: Địa lan thân cỏ, 4 phân, lá 4 chiếc. Chùm hoa dài 15-23 phân, hoa 20-30 chiếc to 3-4 ly, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Huế, Đà Nẵng.



Ảnh: cvh.org.cn

5 *Malaxis khasiana* (Hook. f.) Kuntze, 1891



Ảnh: Nguyễn tiên Hiệp, Leonid Averyanov, Phan kế Lộc

Mô tả: Địa lan thân lên thẳng cao 3-7 phân, lá 4-5 chiếc dài 5-8 phân, rộng 1.5-2.5 phân. Dò hoa cao 15-30 phân nhiều hoa nở vào tháng 7-10.

Nơi mọc: Không rõ (trong vườn của tư nhân ở Dak Lak)

6 *Malaxis latifolia* Sm. 1812

Đồng danh: *Malaxis carnosula* (Rolfe ex Downie) Seidenf. & Smitinand 1959; *Malaxis congesta* (Lindl.) Deb 1962; *Malaxis kizanensis* (Masam.) S.Y.Hu 1974; *Malaxis latifolia* var. *nana* S.S.Ying 1985; *Malaxis ophrydis* (J.König) Ormerod 1995; *Malaxis parvissima* S.Y.Hu & Barretto 1976; *Malaxis plicata* Roxb. 1832; *Malaxis shuicae* S.S.Ying 1987; *Malaxis vietnamensis*. Nguyen tiến Bân & Duong đức Huyền 1984.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Ái lan lá rộng (PHH) Mai đất lá to (TH).

Mô tả: Địa lan cao 30-35 phân, lá 4-7 chiếc. Chùm hoa mọc ở ngọn dài 30 phân, hoa tới 100 chiếc mọc sát nhau to 6 ly.

Nơi mọc: Hà nam Ninh, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Nha Trang, Lâm Đồng, Đồng Nai, Phú Quốc.

Malaxis ophrydis (J.König) Ormerod 1995 - xin xem *Malaxis latifolia* Sm. 1819.

7 *Malaxis octodentata* Seidenf. 1978**Chưa tìm thấy ảnh.**

Mẫu vật tại Viện Bảo tàng Paris.

Ghi chú tìm thấy ở núi Dinh, Bà Rịa.

Mô tả: Theo Trần Hợp, tên Mai đất đỏ 8 răng. Lan đất cao 4-5 phân, lá mỏng hình trái xoan, dài 5-10 phân, đỉnh nhọn, gốc có 7 gân. Cụm hoa ở đỉnh cao 10-25 phân. Hoa nhỏ màu lục tía, cánh môi lớn 1.5 phân hướng lên đỉnh có 8 răng, thùy bên ôm cột nhụy.

Nơi mọc: Cây mọc ở Nam Trung bộ (Lâm Đồng), Nam bộ (Đồng Nai, Côn Đảo).

8 *Malaxis orbicularis* (W.W. Sm. & Jeffrey)

Đồng danh: *Crepidium orbiculare* (W.W.Sm. & Jeffrey) Seidenf. 1997; **Microstylis orbicularis* W.W. Sm. & Jeffrey 1916; *Microstylis tenebrosa* Rolfe ex Downie 1925.



Ảnh: Phan ké Lộc



Ảnh: Phan ké Lộc



Ảnh: Phan ké Lộc

Tên Việt: Ái lan tròn (PHH), Mai đất tròn (TH).

Mô tả: Địa lan lá 4-5 chiếc. Chùm hoa mọc ở ngọn dài 20-30 phân. Hoa 50-80 chiếc, to 1 phân nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

***Malaxis polyodon* (Hook.f.) Kuntze chỉ là đồng danh của *Crepidium polyodon* (Hook.f.).**

9 *Malaxis purpurea* (Lindl.) Kuntze 1986.

Đồng danh: *Malaxis biloba* Ames: C. S. Leou, *Malaxis rizalensis* Ames, *Microstylis purpurea* Lindl., *Microstylis wallichii* var. *biloba* King & Pantling.



Ảnh: Blog roodo.com



Ảnh: Blog roodo.com

Tên Việt: Mai dất tím (TH).

Mô tả: Địa lan thân cao 2-4 phân, lá 3-4 chiếc dài 9-14 phân rộng 3.5-5.5 phân. Chùm hoa cao 5-10 phân, hoa 20-30 chiếc, to 2-2.5 phân.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đồng Nai.

Malaxis tixieri Seidenf (1992). chỉ là đồng danh của *Crepidium tixieri* (Seidenf.)

10 *Malaxis subtilis* Aver., sp. nov.

Mô tả: Địa lan hay thạch lan thân cao 1.5-6 phân lá 3-5 lá màu hồng dài 2-6 phân rộng 0.6- 1.8 phân. Dò hoa cao 4-15 phân nhiều hoa nở vào tháng 4-6.

Nơi mọc: Cao Bằng.

Hình vẽ: Leonid Averyanov (b,c,d)

11 *Malaxis tixieri* Seidenf.,1992

Mô tả: Địa lan thân cao 6-8 phân, lá 4 chiếc dài 5-10 phân, rộng 3-5 phân. Dò hoa cao 15-40 phân, hoa nhiều màu xanh vàng, nở vào tháng 5.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

Hình vẽ: Leonid Averyanov (k)

